

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Dự án: Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Nhôm đoạn từ
K8+412 – K8+762, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn**

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư:

Đoạn đê hữu sông Nhôm đoạn từ K8+412 - K8+762, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn với chiều dài khoảng 350m có nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho khoảng 420 hộ dân thôn 5 và thôn 6, xã Vân Sơn, đồng thời kết hợp giao thông đi lại của nhân dân xã Vân Sơn. Đoạn đê này nằm sát sông thuộc bờ lồm, dòng chảy áp sát bờ, cao từ (7 – 10) m. Hiện nay, do ảnh hưởng của cơn bão số 7 và số 8 năm 2020, mưa kéo dài liên tục trong nhiều ngày, nước sông dâng cao, dòng chảy mạnh đã làm xói lở thân đê rất nghiêm trọng, mái đê thẳng đứng, không đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão năm 2020 và những năm tới. Để đảm bảo an toàn các hộ dân xung quanh đã xử lý xây tường tạm bợ để tránh sạt lở, tuy nhiên vẫn không đảm bảo được an toàn do mưa lớn và dòng chảy mạnh xói vào thân đê. Nếu đoạn đê này bị mất an toàn sẽ ảnh hưởng trực tiếp cho khoảng 420 hộ dân của thôn 5 và thôn 6, xã Vân Sơn, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến giao thông đi lại trong vùng. Để khắc phục tình trạng trên, đoạn đê này cần được xử lý khẩn cấp ngay.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Công tác GPMB phục vụ thi công dự án không gặp nhiều khó khăn do tuyến đê dự án nằm trên tuyến đê cũ, mặt đê cơ bản cũng đã đủ chiều rộng; diện tích một số đoạn cần mở rộng chủ yếu là lấn về phía sông và nắn dòng chảy sang bờ lồi, hơn nữa dự án đáp ứng sự mong đợi của người dân các xã.

- Dự án sử dụng một số vật tư, vật liệu sẵn có của địa phương như đất đắp.

3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Việc xử lý sạt lở đoạn đê này thuộc tuyến đê hữu sông Nhôm hiện có nên phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đầu tư của huyện.

II. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1 Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu của dự án là bảo vệ tính mạng và tài sản cho khoảng 420 hộ dân xã Vân Sơn, đồng thời đảm bảo giao thông đi lại của nhân dân trong vùng dự án.

2. Quy mô đầu tư: Theo Hồ sơ thiết kế năm 2012 do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi – Giao thông III Thanh Hóa lập (thuộc dự án tiêu thoát lũ sông Nhôm), đoạn mái đê này chỉ được kê trong phạm vi 121 m từ cầu Đất về

phía hạ lưu, kết cấu kè bằng đá lát khan đến cao độ +5.5 (cách đỉnh đê 2,1 m); chân kè là đá hộc thả rời. Tuy nhiên sau 8 năm, qua các mùa mưa bão, đến nay địa hình mái đê đã thay đổi, cụ thể: mái đê hữu sông thượng và hạ lưu cầu Đất đều đã bị xói lở nặng nề. Đặc biệt, mái đê phía thượng lưu cầu đất bị xói lở sâu vào thân đê, các hộ dân dọc đê đã tự xây dựng các tường chắn để đảm bảo an toàn cho đê nhưng cũng chỉ là tạm bợ. Vì vậy, phạm vi và qui mô thiết kế theo đồ án từ năm 2012 không còn phù hợp.

Nội dung và qui mô dự kiến:

- Cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp IV
- Nội dung đầu tư: Làm kè bảo vệ mái đê bờ hữu với chiều dài khoảng 350 m; nạo vét lòng sông phía tả. Kết cấu kè dự kiến:

+ *Chân kè*: Kết cấu bằng đá hộc thả rời, mặt xếp đá chèn chặt.

+ *Mái kè*: Kết cấu bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn (BTĐS) M250, kích thước (40x40x16)cm trong khung BTCT M250 đổ tại chỗ, bên dưới là lớp đá dăm lót (1x2) dày 10cm và vải địa kỹ thuật. Riêng đoạn phía thượng lưu cầu (dài khoảng 100 m), kết hợp kè bằng cấu kiện bê tông và tường chắn bê tông cốt thép.

+ *Đỉnh kè*: Dầm khóa đỉnh, chân mái kè bằng BTCT M250.

3. Địa điểm đầu tư: Tại các xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn.

4. Phạm vi đầu tư:

- Xử lý đoạn kè bờ hữu sông Nhôm thuộc địa phận xã Vân Sơn dài khoảng 350 m;

+ Điểm đầu: Cách cầu Đất khoảng 100 m về phía thượng lưu.

+ Điểm cuối: Cách cầu Đất khoảng 250 m về phía hạ lưu.

+ Địa điểm: Thuộc xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn.

III. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

1. Dự kiến TMDT: 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng chẵn).

(chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh.

IV. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ: 2020 - 2021.

V. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

1. Các tác động môi trường do công trình mang lại và biện pháp giảm thiểu:

TT	Các tác động	Có	Không	Các biện pháp giảm thiểu
1	Xâm hại rừng và các khu vực được bảo vệ hoặc gia tăng nguy cơ		Không	

	cháy rừng			
2	Ô nhiễm nước ngầm do chất thải thi công	Có		<p>Mức độ ô nhiễm nước ngầm trong quá trình thi công là không đáng kể. Tuy nhiên cần phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế sử dụng giếng đào trong quá trình thi công vì nước trên bề mặt rất dễ chảy, ngấm xuống mang theo các loại hóa chất nồng độ cao xuống nước ngầm. - Các chất thải rắn sản sinh trong quá trình thi công phải được thu gom, chôn lấp theo đúng qui trình xử lý chất thải. Các chất thải lỏng thì phải tránh xa những vị trí có giếng khoan hoặc giếng đào.
3	Tăng nguy cơ xói mòn đất	Có		<ul style="list-style-type: none"> - Không dọn sạch thảm thực vật ở nơi có công trình xây dựng. Chỉ dọn thảm thực vật trong phạm vi bề ngang đường thi công. - Tránh bóc dỡ tạm thời vật liệu xây dựng hoặc đào xới đất nơi có thảm thực vật. Chỉ bóc dỡ vật liệu ở nơi đất trống. - Tránh đào xới đất trên vùng đất dốc khi trời mưa. - Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm tránh nguy cơ xói mòn đất. - Có rãnh thoát nước bên đường hoặc trên vùng đất dốc, sử dụng các giải pháp kỹ thuật như xây tường lửng ngang các khu thi công nhằm giảm lực tác động của dòng chảy dọc các kênh thoát nước ở vùng dốc.
4	Ô nhiễm môi trường do tăng chất thải và các loại nước thải nói chung	Có		<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp xử lý nước thải và chất thải như làm hầm Biogas, ủ phân, chôn lấp, tái sử dụng sản phẩm phụ... - Định kỳ tổ chức giám sát.
5	Phát sinh bụi và tiếng ồn	Có		<p>Các biện pháp cần thực hiện tại và gần công trình xây dựng có nhà dân liền kề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Che phủ vật liệu xây dựng như cát, đất... trong mùa khô và khi có gió mạnh. - Đặt hàng vật liệu thành từng đợt để giảm thời gian tập kết tại hiện trường. - Xe vận tải đất, cát phải có bạt che phủ. - Phun nước tại công trường và khu vực

			<p>lân cận trong phạm vi từ đường giao thông tới địa điểm thi công ít nhất 20m trong ngày khô và có gió.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở lái xe tắt máy khi xe dừng trên 5 phút. - Có rào quây kín khu vực thi công nếu cách khu dân cư, trường học hoặc các công trình công cộng khác trong phạm vi 200m. - Rửa đường hàng ngày trong phạm vi 20m kể từ điểm thi công nếu có đất đá rơi dọc đường. - Công nhân phải có dụng cụ bảo hộ như mũ/nón, khẩu trang khi làm việc trong môi trường có mật độ bụi cao hoặc làm việc với các loại vật liệu xây dựng dạng hạt. - Tiếp thu và xử lý kịp thời kiến nghị của địa phương nếu có phản ánh về chất lượng không khí.
6	Gây tắc nghẽn rãnh thoát nước	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các rãnh thoát nước hiện có đảm bảo rằng không có đất đá rơi xuống gây tắc nghẽn đường rãnh. - Nếu nước đọng tại hoặc gần nơi thi công, cần tạo đường dẫn nước đọng tới các rãnh thoát nước đang sử dụng.
7	Làm bẩn (đục) nguồn nước mặt	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Che, đậy nguồn nước nếu nơi bốc dỡ vật liệu gần với nguồn nước. Đảm bảo tấm đậy đủ chắc và đất không lọt vào nguồn nước gần kề. - Không vệ sinh thiết bị trộn bê tông trực tiếp tại nguồn nước. - Không rửa xe ô tô tại nguồn nước do nước thải có thể lọt vào nguồn nước. - Đất đào cần được che phủ.
8	Cản trở giao thông tới các tuyến đường, nhà dân, khu canh tác...	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Làm đường tránh tạm cho các khu vực bị ảnh hưởng nếu việc thi công cản trở phần lớn lưu thông trên tuyến đường hiện tại. - Tránh bốc dỡ vật liệu xây dựng tại các đoạn đường đông người qua lại. - Chỉ dẫn xe tải vào, ra tránh gây ách tắc giao thông.
9	Rủi do tai nạn	Có	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu có đất đá rơi trên đường tới địa

				<p>điểm xây dựng, công nhân cần quét sạch đường trong phạm vi 20m kể từ địa điểm thi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóc dỡ đất, cát tránh ảnh hưởng tới giao thông, địa điểm tập kết phải ở bên lề đường. - Có biển báo đặt tại công trường đang thi công. Đảm bảo đủ ánh sáng tại địa điểm xây dựng nếu có thể. - Chỉ định công nhân hướng dẫn cho xe tải hoạt động. - Có rào chắn quây xung quanh khu vực xây dựng nêu địa điểm thi công gần khu dân cư.
10	Tăng các loại chất thải nói chung	Có		<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom chất thải xây dựng như ximăng, dầu mỡ...để tận dụng bán hoặc chôn lấp. Không vứt chất thải vào nguồn nước. - Tái sử dụng đất đào để san ủi mặt bằng vùng trũng. - Nếu có thể đưa vào các biện pháp thu gom, xử lý chất thải đơn giản. Nếu không, phải đưa ra các biện pháp tổ chức thu gom chất thải hoặc tập kết tại những địa điểm được chính quyền địa phương chấp nhận.

2. Các giải pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công:

- **Khuyến khích sử dụng lao động tại chỗ:** Một khối lượng lớn công việc không đòi hỏi kỹ thuật cao, có thể sử dụng nhân công tại chỗ ở địa phương. Điều này chứng tỏ lợi ích của dự án với công trình địa phương ngay từ khi mở đầu. Nhân công địa phương có ý thức trách nhiệm luôn bảo vệ môi trường địa phương mình. Một lợi ích lớn khác là hạn chế sự tập trung đông người từ nơi khác đến, thêm người dần dần dẫn đến gia tăng chất thải sinh hoạt và dễ phát sinh mâu thuẫn.

- **Bảo vệ cảnh quan tự nhiên và cảnh quan nhân văn:** Cảnh quan tự nhiên và cảnh quan nhân văn dễ bị hư hại, phá hủy nhất trong giai đoạn thi công. Vì vậy, cần có kế hoạch bảo vệ từ đầu. Cảnh quan nhân văn bao gồm như các nơi thờ cúng gần vị trí dự án sẽ được tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ. Ngoài ra các lán trại, nhà vệ sinh, nơi tập kết vật liệu sẽ tránh và đặt xa những nơi có cảnh quan đẹp, rừng cây xanh tốt, các cảnh quan nhân văn.

- **Sử dụng các vật liệu đắp thích hợp:** Không sử dụng vật liệu san lấp, đắp nền có nhiều thành phần bột sét vì có khả năng gây bụi lớn về mùa khô và trương nở, lầy nhão về mùa mưa. Nền đường đất sét còn tạo khả năng khó thoát

nước bằng con đường chảy thấm, dễ gây úng ngập và chong hổng đường. Việc sử dụng các mỏ khai thác vật liệu xây dựng mới sẽ phải có một báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình riêng. Điều kiện tiên quyết đối với các mỏ này là phải được chọn nơi xa dân cư, xa nguồn nước để tránh bụi khi khai thác, tai nạn cho người địa phương và tránh vật liệu thải làm bẩn và ách tắc nguồn nước.

- **Thi công kết hợp:** Việc làm đường và công tiêu thoát sẽ đồng bộ, việc làm đường và xây công sẽ có những kết hợp chặt chẽ để cùng xây dựng các cơ sở hạ tầng. Khi đào, đắp mỗi cung đường sẽ nghiên cứu kết hợp giữa đào và đắp để tiết kiệm thời gian, vật liệu, giá thành vận chuyển và như vậy sẽ giảm mức độ tổn thất đến môi trường.

- **Lựa chọn thời gian thi công thích hợp:** Để hạn chế tác động do phát sinh bụi, độ đục và bồi lấp việc tính toán thời điểm thi công sẽ được chú ý theo từng hạng mục công việc. Về nguyên tắc, mùa khô là thời gian thi công chủ yếu nhưng rất cần chọn điểm thứ tự thi công ở từng đoạn tùy theo sự ảnh hưởng của gió và điểm phân bố dân cư.

- **Bảo vệ thảm thực vật khu vực thi công:** Thảm thực vật bao gồm cả rừng, thảm cây bụi và cỏ có nguồn gốc tự nhiên có tác dụng lớn chống bụi, ồn, rung, chống xói mòn đất gây lũ bùn cát và đục trong quá trình thi công. Vì vậy, các công trường sẽ đặt ra kế hoạch để bảo vệ thảm thực vật.

- **Quản lý các nguồn gây ô nhiễm trong thi công:** Trong quá trình thi công, chất ô nhiễm gồm các loại rắn, lỏng, khí (ồn, rung, nhiệt, bụi, khí độc) và nguồn gây ô nhiễm bao gồm chất thải sinh hoạt, chất thải sản xuất và vật chất phát sinh do tác động của tự nhiên (gió, mưa lũ). Trong đó, quan trọng nhất là ô nhiễm bụi và đục nước. Đối tượng bị tác động là môi trường đất, nước, không khí, các hệ sinh thái và môi trường nhân văn. Để bảo vệ môi trường, sẽ thiết lập các biện pháp quản lý nguồn gây ô nhiễm.

VI. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Các lợi ích về kinh tế:

- + Giảm được các tổn thất, thiệt hại về người, tài sản (nhà cửa, các tài sản khác của nhân dân) do bão, lũ có thể gây sạt lở.
- + Từng bước cải thiện, ổn định đời sống nhân dân trong vùng.
- + Đảm bảo điều kiện giao thông nông thôn.
- + Tiết kiệm thời gian vận chuyển hàng hoá.
- + Giảm thiểu tai nạn giao thông.

2. Các lợi ích về xã hội:

- Ngoài những hiệu quả về kinh tế, nó còn tác động tốt đến môi trường sinh thái và xã hội, tạo môi trường trong lành, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn trong vùng. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định là tiền đề cho việc đầu tư, giải quyết các vấn đề như y tế, giáo dục, trật tự an ninh.

- Đây là công trình có hiệu quả cao cả về kinh tế và xã hội, có tác dụng ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, cải thiện môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai.

- Nhìn chung dự án sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ phát huy hiệu quả không những mang lại hiệu quả kinh tế mà còn tạo điều kiện giao lưu văn hoá, xã hội của nhân dân trong vùng, tăng năng lực điều hành chính trị, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực.

VII. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi có Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Triệu Sơn sẽ tổ chức thực hiện các bước đầu tư tiếp theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Đầu tư xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp đoạn đê hữu sông Nhom thuộc địa phận xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cũng như tài sản của nhân dân, đảm bảo giao thông đi lại trong vùng, ổn định đời sống tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội bền vững, từng bước xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm, xem xét, tạo điều kiện để công trình được phê duyệt chủ trương đầu tư và sớm được kê xử lý trong năm 2020 để phục vụ cho công tác phòng, chống lụt bão./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, BQLDA.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Xử lý khẩn cấp ô nhiễm Sông Nhôm đoạn từ K8+412 đến K8+762, xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày... /11/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

Đơn vị tính: đồng

ST T	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Tỷ lệ	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng	Chi phí sau thuế
I	Chi phí xây dựng + TB	Gxd		Khái toán	9.500.000.000	950.000.000	10.450.000.000
II	Chi phí thiết bị	Gtb			-	-	0
III	Chi phí quản lý dự án	Gqlda	3,108 %	*(Gxd+Gtb) *0,8	236.208.000		236.208.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv		Gtv1:Gtv10	853.714.800	85.371.480	939.087.000
1	Chi phí khảo sát địa hình	Gtv1			60.000.000	6.000.000	66.000.000
1	Chi phí khảo sát địa chất				150.000.000	15.000.000	165.000.000
3	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gtv2	3,28 %	*(Gxd+Gtb)	311.125.000	31.112.500	342.237.500
4	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	Gtv3	3, %	*Gtv1	1.800.000	180.000	1.980.000
5	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	Gtv4	4,072 %	*Gtv1	2.443.200	244.320	2.688.000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv5	2,598 %	*Gxd	246.810.000	24.681.000	271.491.000
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	Gtv6	0,361 %	*(Gxd+Gk1)	34.295.000	3.429.500	37.724.500
11	Chi phí giám sát, đánh giá dự án đầu tư	Gtv10	20, %	*Gqlda	47.241.600	4.724.160	51.965.760
V	Chi phí khác	Gk		Gk1:Gk8	151.227.143	5.976.657	157.203.799
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Gk2	0,019 %	*TMĐT	2.208.806		2.208.806
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gk3	0,6 %	*TMĐT	69.751.770		69.751.770
3	Chi phí thẩm định HSMT	Gk4	0,05 %	*(Gxd+Gk1)	4.750.000		4.750.000
4	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gk5	0,05 %	*(Gxd+Gk1)	4.750.000		4.750.000
5	Chi phí nghiệm thu của cơ quan NN	Gk6		Tạm tính	10.000.000		10.000.000
6	Chi phí bảo hiểm công trình	Gk7	0,54 %	*Gxd	51.300.000	5.130.000	56.430.000
7	Phí tài nguyên môi trường	Gk8	2000	đ/1m ³ *KL đất đào để đắp	8.466.566	846.657	9.313.223
VI	Dự phòng			5% Gxd			52.250.000
VII	Chi phí GPMB (Tạm tính)						100.000.000
	TỔNG CỘNG	TMĐT					11.934.749.000